

Số: /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 21- KH/TU của
Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành ngày 10/9/2025 thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động số 21-KH/TU ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Thông báo Kết luận số 45-TB/TGV ngày 30/9/2027 về cuộc họp của Lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung ương với Thường trực Tổ giúp việc và cơ quan có liên quan về đánh giá hiện trạng và một số nhiệm vụ giải pháp thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà, hệ thống đổi mới sáng tạo Quốc gia, Khu Công nghệ cao, Đô thị thông minh và Trí tuệ nhân tạo; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 813/TTr-SKHCN ngày 30/9/2025 và kết quả lấy ý kiến của thành viên UBND thành phố tại Công văn số 2935/VP-KGVX ngày 06/10/2025; UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP 1, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 21- KH/TU nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương và Thành ủy Đà Nẵng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) quốc gia; Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp và người dân về vai trò động lực then chốt của khoa học, công nghệ, ĐMST và CĐS trong phát triển kinh tế - xã hội và Định hướng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển Đà Nẵng trở thành trung tâm ĐMST, khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và đô thị thông minh.

¹ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Xác định, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 21- KH/TU, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội thành phố trong thời gian đến.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, thống nhất và quyết liệt trong hành động để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn thành phố. Trong quá trình triển khai, cần bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương và phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), phát huy được tiềm năng thế mạnh của thành phố, gắn với yêu cầu hội nhập quốc tế. Đồng thời, việc xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể phải bảo đảm tính khả thi, khoa học, có kế hoạch, tiến độ rõ ràng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm.

II. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Danh mục các chỉ tiêu cụ thể theo phân kỳ từ năm 2025 đến năm 2045 theo Phụ lục I đính kèm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 21- KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành ngày 10/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong sở, ban, ngành, UBND các xã, phường để hiểu rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố và triển khai thực hiện.

b) Triển khai quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức tại Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình; Cổng thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Mặt trận Tổ quốc và các

tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các đợt tuyên truyền về lợi ích khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các phương tiện truyền thông, cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng nhằm giúp người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

d) Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phong trào thi đua về sáng kiến, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cho các nhóm cơ quan nhà nước, cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

e) Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số cải cách hành chính và chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

f) Xây dựng kỹ năng số, văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số. Triển khai ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

a) Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030, định hướng năm 2035.

b) Kịp thời cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền thành phố ngay khi Trung ương hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, rà soát, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách để tháo gỡ các điểm nghẽn và đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố.

c) Xây dựng Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Nghiên cứu triển khai khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; trong đó, chú trọng nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và thử nghiệm có kiểm soát đối với các ngành ưu tiên phát triển của thành phố trong Khu thương mại tự do; các giải pháp công nghệ, công nghệ tài chính trong Trung tâm tài chính thành phố Đà Nẵng.

đ) Rà soát, đánh giá, xây dựng chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của Đà Nẵng tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

e) Vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra để khuyến khích đổi mới sáng tạo và thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đến với thành phố Đà Nẵng. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Triển khai có hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (sandbox), xem xét ưu tiên một số lĩnh vực Blockchain, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, robot và tự động hóa, tài sản số, xe tự hành, thiết bị bay tự hành, thể thao điện tử... phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển và khả năng kiểm soát của thành phố.

f) Nghiên cứu cơ chế, chính sách, biện pháp và tăng quy mô vốn để Quỹ Đầu tư phát triển thành phố ưu tiên cho vay, đầu tư cho các dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Nghiên cứu cơ chế đồng đầu tư với các Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân; nghiên cứu hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước, Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố theo quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

g) Ưu tiên bố trí kinh phí và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là các cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội, Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, chương trình, chính sách phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển tài sản trí tuệ...

h) Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển đổi số bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Quản lý hoạt động và vận hành hiệu quả các sản phẩm khoa học và công nghệ, chuyển đổi số đã đầu tư, trong đó đảm bảo chi phí vận hành hàng năm khoảng 20% tổng mức đầu tư. Bố trí kinh phí để quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, tài sản tạo ra từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước đầu tư.

i) Nghiên cứu triển khai cơ chế, chính sách sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm công nghệ số từ các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo trong nước để tạo thị trường thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghệ số.

j) Triển khai rà soát đơn giản hóa từng thủ tục hành chính, dịch vụ của các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số và công nghệ số; đồng thời, cung cấp trên môi trường điện tử dưới dạng toàn trình.

3. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

a) Xây dựng Kế hoạch tổng thể 10 năm đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng (là hợp phần thuộc Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng).

b) Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, thủ tục pháp lý và thúc đẩy các hoạt động đầu tư, xây dựng các dự án trọng điểm như Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng, Không gian đổi mới sáng tạo tại phường Hoà Xuân, Khu Công nghệ thông tin DanangBay, Tòa nhà Viettel Đà Nẵng...

c) Xúc tiến, khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư theo đúng tiến độ đối với các dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn (Lab-Fab), phòng Lab về trí tuệ nhân tạo làm nơi hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai các mô hình và phát triển sản phẩm dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các nhóm nghiên cứu và startup trên địa bàn thành phố.

d) Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống truyền dẫn quốc tế (cáp quang biển, đất liền, vệ tinh) dung lượng lớn, bảo đảm nhu cầu dự phòng, kết nối đa dạng, an toàn, bền vững. Thu hút đầu tư tối thiểu 01 trạm cáp biển quốc tế; xúc tiến triển khai Internet quỹ đạo vệ tinh tầm thấp và cung cấp dịch vụ cho người dân khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

đ) Phổ cập Internet băng thông rộng, siêu rộng đến các hộ gia đình (100% hộ gia đình có khả năng truy cập Internet cáp quang cố định và Internet di động với tốc độ 1Gbps trở lên). Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng đến 99% dân số thành phố; phát triển dịch vụ mạng di động 5G dùng riêng cho khu vực hành chính công, các khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Công nghệ cao, khu công nghiệp. Xây dựng bảo đảm năng lực cho sản xuất thông minh, sẵn sàng triển khai thử nghiệm các công nghệ mới như mạng di động 6G, Open RAN, mô hình dữ liệu mở.

e) Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Ứng dụng công nghệ IoT vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin, khu đô thị.

f) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phục vụ chính quyền số như: Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố, Trung tâm giám sát chuyên ngành; Trung tâm dữ liệu thành phố, Hệ thống giám sát an toàn

thông tin (SOC), Mạng đô thị thành phố (mạng MAN), thiết bị đầu cuối và mạng nội bộ các cơ quan (mạng LAN)...

g) Xây dựng Đề án xây dựng Phòng thí nghiệm mô hình thông tin công trình (BIM Lab) nhằm tạo lập một trung tâm chuyên sâu về BIM, phục vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, hạ tầng và đô thị; hỗ trợ các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp triển khai công nghệ BIM số hóa toàn bộ vòng đời công trình xây dựng; phát triển hệ sinh thái BIM tại thành phố.

h) Thu hút đầu tư triển khai hệ thống điện sạch và ổn định (khí, gió...) để hỗ trợ đầu tư, triển khai trung tâm dữ liệu, nhà máy trí tuệ nhân tạo.

i) Triển khai chính sách huy động doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng số (khu công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao, trạm cáp quang biển quốc tế, mạng kết nối IoT, nhà máy trí tuệ nhân tạo...); tham gia đào tạo phát triển nhân lực công nghệ số và triển khai mô hình, lĩnh vực mới để phát triển.

j) Triển khai thêm trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao tại thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ

a) Xây dựng Kế hoạch tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (là hợp phần thuộc Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng).

b) Xây dựng Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm giai đoạn 2025-2030, ưu tiên các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hóa, công nghệ sinh học, năng lượng mới, vật liệu mới và một số lĩnh vực khác mà thành phố có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

c) Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, điểm đến hấp dẫn về khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII của thành phố Đà Nẵng.

d) Xây dựng danh mục các công trình, dự án cần tập trung đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đầu tư phát triển tài

sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, tập trung xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng làm nơi thu hút các Quỹ đầu tư, vườn ươm, trung tâm hỗ trợ và các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng; đầu tư hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho

đ) Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, không gian đổi mới sáng tạo, các vườn ươm doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

e) Ưu tiên bố trí địa điểm trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các trung tâm nghiên cứu. Thiết lập khu tập trung cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

f) Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống. Thúc đẩy, hỗ trợ, hình thành, phát triển các hệ sinh thái viện nghiên cứu, trường đại học mạnh về nghiên cứu; ưu tiên phát triển mạnh Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ. Xây dựng Chương trình hợp tác giữa cơ quan chức năng thành phố với Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, các trường đại học khác và kết nối với doanh nghiệp, có cơ chế huy động nguồn kinh phí đối ứng và gắn kết quả nghiên cứu với thực tiễn sản xuất, đời sống.

g) Kết nối quỹ đầu tư, nhà đầu tư thiên thần, cộng đồng cổ vấn cho các dự án khởi nghiệp tại địa phương.

h) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học hình thành các sáng chế, giải pháp hữu ích và các nghiên cứu có khả năng thương mại hóa. Khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ hình thành các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp từ các kết quả nghiên cứu, sáng chế, giải pháp hữu ích của các Viện, trường đại học trên địa bàn thành phố.

i) Ưu tiên bố trí kinh phí và tăng dần theo nhu cầu để triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực. Triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

b) Triển khai có hiệu quả chính sách thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học, các chuyên gia, người có tài năng theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố và Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ nhằm thực hiện một số nhiệm vụ mang tính chiến lược, đột xuất, cấp bách hoặc các nhiệm vụ chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tăng cường nhân lực cho ngành khoa học và công nghệ, chuyển đổi số để đảm bảo nhân lực số là một lợi thế đặc biệt của thành phố trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế số.

c) Xây dựng mạng lưới cơ sở dữ liệu chuyên gia, nhà khoa học, nhất là người Việt Nam ở nước ngoài; kết nối và phát triển mạng lưới, đặt hàng cho các chuyên gia, nhà khoa học để tư vấn, giải quyết các bài toán lớn, hỗ trợ phát triển thành phố; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ kỹ thuật then chốt và các lĩnh vực ưu tiên phát triển của thành phố.

d) Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ưu tiên các chương trình đào tạo chuyên sâu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực thành phố có tiềm năng phát triển.

đ) Kết hợp các trường, viện nghiên cứu để xây dựng, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo về đổi mới sáng tạo toàn diện, đa ngành, đa lĩnh vực, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM. Xây dựng văn hóa khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các trường học, lồng ghép các nội dung về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các chương trình hướng nghiệp tại các trường học cũng như chương trình giảng dạy tại các trường đại học.

e) Thúc đẩy, hỗ trợ các chương trình ươm tạo dự án khởi nghiệp, các chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên gia, cố vấn về khởi nghiệp; đào tạo về quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ tại các trường đại học. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số

a) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; trong đó, định kỳ rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn thành phố. Phát triển, triển khai sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số dùng chung của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai ứng dụng bản sao số

(Digital Twin) thí điểm tại một khu vực của thành phố, tạo tiền đề để nhân rộng ra toàn thành phố.

c) Đầu tư, nâng cấp nền tảng, ứng dụng dùng chung phục vụ chuyển đổi số, trong đó ưu tiên một số nền tảng, ứng dụng dùng chung như: Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; Hệ thống thông tin chính quyền điện tử; trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu; kho dữ liệu dùng chung; nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung qua sử dụng tài khoản VNeID; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp toàn thành phố; hệ thống cảnh báo sớm, phòng tránh thiên tai thông minh; nền tảng số đất đai, xây dựng, môi trường; nền tảng thông tin địa lý dùng chung (GIS); các hệ thống giám sát chuyên ngành (giao thông, an ninh, môi trường...).

d) Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố; xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố phục vụ khai thác, chia sẻ theo cơ chế mở, dùng chung để bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng; chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung, sử dụng các công nghệ số để quản lý phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động, công tác chuyên môn và cung cấp dịch vụ số; phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng. Xây dựng và triển khai Đề án triển khai thí điểm Sàn giao dịch dữ liệu gắn với hình thành Trung tâm tài chính quốc tế; phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và triển khai các sàn giao dịch dữ liệu.

đ) Xây dựng và triển khai quy chế kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, nhất là các cơ sở dữ liệu đất đai, quản lý đô thị, y tế, giáo dục, lịch sử, thanh tra ... bảo đảm tính “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành.

e) Triển khai nền tảng số cho người dân sử dụng chung; triển khai Khung năng lực số cho công dân để xây dựng văn hóa số cho cộng đồng của Đà Nẵng. Phát triển công nghiệp nội dung số, tập trung vào lĩnh vực di tích, di sản, văn hóa. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ năng số cho các đối tượng yếu thế, như tổ chức lớp học kỹ năng số miễn phí, cung cấp thiết bị công nghệ cơ bản cho các hộ nghèo, và xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ số đơn giản, dễ hiểu.

f) Triển khai đầu tư, ưu tiên nguồn lực cho phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực; đưa các sản phẩm, dịch vụ tại thành phố lên các nền tảng số để tiếp cận thị trường toàn cầu. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số liên ngành, liên vùng. Triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công

nghe số, công nghiệp an ninh mạng.

g) Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).

h) Khuyến khích và hỗ trợ hình thành, phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số có năng lực và tham gia triển khai giải quyết một số “bài toán” cho các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố, dẫn dắt chuyển đổi số thành phố, quốc gia và đủ năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế. Triển khai đổi mới công nghệ, sử dụng các nền tảng số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch và thương mại điện tử.

i) Triển khai công nghệ số, kinh tế số trong các khu công nghiệp, các khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Công nghệ cao Đà Nẵng.

j) Triển khai thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới, khu vực đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, làm việc, sản xuất tại thành phố Đà Nẵng.

k) Quản trị và sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực, ưu tiên như: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, du lịch, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

l) Đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

m) Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến... Ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số của địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

n) Triển khai xây dựng Cảng Liên Chiểu trở thành Cảng thông minh, tự động hóa toàn diện từ công tác quản trị, vận hành, giám sát, khai thác cảng; xây dựng Khu Thương mại tự do Đà Nẵng trở thành Khu thương mại tự do thông minh, xanh và phát triển bền vững; gắn kết chặt chẽ với Trung tâm tài chính quốc tế để tạo thành hệ sinh thái kinh tế hiện đại, thông minh và năng lực cạnh tranh cao.

7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

a) Ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang. Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Kien toàn Liên minh ứng phó, xử lý sự cố an ninh mạng trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Công an. Hoàn thiện thiết kế chi tiết và sớm đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động Trung tâm Giám sát và điều hành an ninh

mạng thành phố, tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố. Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng. Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố và định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng.

c) Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ), có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

8. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế

a) Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố lân cận trong và ngoài khu vực để thúc đẩy việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.

b) Tăng cường tổ chức/phối hợp tổ chức các hội nghị, diễn đàn thường niên về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ cấp vùng trên địa bàn thành phố. Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tiên tiến, chiến lược.

c) Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển đổi số với các đối tác tại quốc gia trên thế giới có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, vi mạch bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác.

d) Thiết lập các không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng tại các quốc gia có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển. Khuyến khích các tổ chức và quỹ đầu tư quốc tế đặt văn phòng đại diện tại Đà Nẵng thông qua việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng chính sách ưu đãi, cung cấp hỗ trợ pháp lý.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố như tổ chức các sự kiện quốc tế, hội thảo, triển lãm, trình diễn công nghệ, diễn đàn kết nối đầu tư...

e) Tham gia tích cực và triển khai khuôn khổ, quy tắc, quản trị về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh trong các cơ chế hợp tác đa phương như Tổ chức thành phố thông minh thế giới, Mạng lưới Đô thị thông minh ASEAN; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới chuyển đổi số. Kết nối, liên thông dữ liệu và dịch vụ đô thị thông minh với đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN, ưu tiên dịch vụ công, du lịch, tài chính.

f) Chủ động tham gia chương trình hợp tác song phương, đa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề cử đại diện là các nhà khoa học xuất sắc của thành phố tham gia các tổ chức, hiệp hội, sáng kiến về khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, khu vực và thế giới.

9. Nhiệm vụ tại Thông báo Kết luận số 45-TB/TGV ngày 30/9/2027 về cuộc họp của Lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung ương với Thường trực Tổ giúp việc và cơ quan có liên quan về đánh giá hiện trạng và một số nhiệm vụ giải pháp thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà, hệ thống đổi mới sáng tạo Quốc gia, Khu Công nghệ cao, Đô thị thông minh và Trí tuệ nhân tạo

a) Thành phố Đà Nẵng (hạt nhân là Khu CNC Đà Nẵng và đổi mới công nghệ biển/du lịch): Tập trung triển khai các nhiệm vụ trong năm 2025

- Thu hút được ít nhất 15 dự án đầu tư vào các lĩnh vực CNTT, cơ điện tử/robot và công nghệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng gói ưu đãi đầu tư thử nghiệm, bao gồm các chính sách miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các dự án R&D sản xuất thử.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở Trung tâm R&D ứng dụng nhằm phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao. Đồng thời, triển khai chương trình co-op (học - làm) kéo dài 6 tháng để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai một không gian khởi nghiệp (Central Startup Hub), đồng thời đưa các bài toán đô thị thông minh vào làm “đặt hàng” cho mô hình “3 Nhà” giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các lĩnh vực kinh tế biển và môi trường, bao gồm quan trắc biển và năng lượng tái tạo ven bờ, tận dụng vai trò là một “Phòng thí nghiệm sống” của quốc gia.

- Phân đầu đến năm 2030: Lấp đầy giai đoạn 1 của Khu Công nghệ cao (khoảng 50 dự án); Hình thành cụm công nghệ chuyên sâu về kinh tế biển và du lịch thông minh; Ươm tạo thành công ít nhất 200 khởi nghiệp sáng tạo, khẳng định vị thế là trung tâm Đổi mới sáng tạo của khu vực miền Trung.

b) Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 Nhà và Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Phân đầu đến năm 2030, Đại học Đà Nẵng cùng với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách Khoa Hà Nội lọt vào Top 100 trường đại học hàng đầu châu Á.

- Xây dựng Đề án Phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tầm cỡ khu vực Đông Nam Á, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(Chi tiết phân công triển khai và tiến độ thực hiện tại Danh mục nhiệm vụ triển khai theo Phụ lục II đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí

- a) Nguồn ngân sách chi cho khoa học công nghệ và công nghệ thông tin (chi sự nghiệp và chi đầu tư).
- b) Nguồn ngân sách lồng ghép/bổ trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao để triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
- c) Các nguồn huy động hợp pháp và xã hội hóa phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

2. Kinh phí tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch

- a) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động lồng ghép, bổ trí kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao để triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
 - b) Đối với nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, hằng năm, các sở ban ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao đề xuất nhiệm vụ và dự toán chi tiết, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp (định kỳ vào tháng 5 - thời điểm xây dựng kế hoạch năm).
- Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí ngân sách chi cho khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nghiên cứu đảm bảo tối thiểu 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS và tăng dần theo yêu cầu phát triển.
- c) Các sở ban ngành, UBND các xã, phường chủ động thu hút, huy động các nguồn lực Trung ương, ngoài ngân sách để hỗ trợ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Kế hoạch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/6/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng (cũ) và Kế hoạch số 5139/KH-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam.
- 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo bổ sung kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch này.
- 3. Định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ (trước ngày 05 hằng tháng, tháng cuối quý và báo cáo năm trước ngày 20/11 hàng năm) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, cập nhật lên <http://nq57.vn>. Đồng thời, phối hợp cung cấp thông tin phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW theo định kỳ và báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu.
- 4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp

báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch cho UBND thành phố để theo dõi, chỉ đạo; chuẩn bị tổng hợp nội dung, tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trước 03 ngày diễn ra phiên họp gửi các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo.

5. Vào thời điểm xây dựng dự toán năm theo quy định, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và theo khả năng cân đối ngân sách, giao Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (để báo cáo);
- TT Thành ủy (để báo cáo);
- TT HĐND TP (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy các xã, phường;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các CQ TW trên địa bàn TP;
- Lưu: VT, SKHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục I
CHỈ TIÊU CỤ THỂ THEO PHÂN KỲ TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2045
(Kèm theo Kế hoạch hành động số -KH-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
I	ĐẾN HẾT NĂM 2025		
1	Phát triển hạ tầng		
1.1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn $\geq 80\%$	Sở Khoa học và Công nghệ	
1.2	Có $\geq 60\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	Sở Khoa học và Công nghệ	
1.3	Có Trung tâm an ninh mạng cấp thành phố (hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống	Công an thành phố	
2	Phát triển nguồn lực		
2.1	Có $\geq 1,0\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng dần theo yêu cầu phát triển; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 2% GRDP	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ
2.2	Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	UBND xã, phường, đặc khu	
2.3	100% cán bộ, công chức cấp thành phố được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	Các sở, ban, ngành	
2.4	80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	Các sở, ban, ngành	
2.5	80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
2.6	Có từ 07 người thực hiện công tác nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố, các Trường,

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân		Viện
3	Phát triển khoa học, công nghệ		
3.1	Có ≥ 30 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.2	Có ≥ 4 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.3	Mỗi năm có ≥ 20 công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố được nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.4	Có ≥ 300 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố, các Trường, Viện
3.5	Mỗi năm có ≥ 25 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.6	Có $\geq 50\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.7	Mỗi năm có ≥ 30 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích)	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.8	Có $\geq 10\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
3.9	Mỗi năm có ≥ 200 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại thành phố (Scopus/ISI)	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
3.10	Mỗi năm có ≥ 5 công trình đạt giải thưởng khoa học và công nghệ quốc gia/khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.11	Ứng dụng AI, IoT, Big Data..trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
4	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo		
4.1	Có ≥ 30 doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.2	Có ≥ 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.3	Có ≥ 3 vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.4	Có $\geq 15\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố
4.5	Mỗi năm có ≥ 20 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố
4.6	Mỗi năm có ≥ 10 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.7	Mỗi năm có ≥ 5 sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.8	Mỗi năm có ≥ 100 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
4.9	Có $\geq 10\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
4.10	Mỗi năm có ≥ 40 sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Phát triển chuyển đổi số		
5.1	Chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố ≥ 0.70	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.2	Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền, trong đó, 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
5.3	100% TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu,	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến		
5.4	Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.5	Có $\geq 70\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa. Trong đó, 100% kết quả thủ tục hành chính phát sinh mới được số hóa	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.6	100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện DVCTT toàn trình	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.7	Có $\geq 90\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.8	Có $\geq 60\%$ hệ thống thông tin của thành phố được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.9	Có $\geq 60\%$ cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa và liên thông với Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương;
5.10	Có $\geq 80\%$ dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ
5.11	Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ
5.12	Có $\geq 50\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.13	100% cơ quan, đơn vị sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương
5.14	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử. Quy mô kinh tế số đạt 20% GRDP	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ
II	ĐẾN HẾT NĂM 2030		
1	Phát triển hạ tầng		

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
1.1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%	Sở Khoa học và Công nghệ	
1.2	100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	Sở Khoa học và Công nghệ	
1.3	Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, tài nguyên tính toán, truyền dẫn vượt trội để phục vụ chuyển đổi số; làm chủ và sử dụng một số công nghệ: Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), bản sao số, dữ liệu lớn (BigData), điện toán đám mây (Cloud), chuỗi khối (Blockchain), thiết kế vi mạch bán dẫn	Sở Khoa học và Công nghệ	
1.4	Triển khai thêm ít nhất 02 khu công nghệ thông tin tập trung; 01 trạm trung chuyển dữ liệu quốc tế (digital hub); 01 trung tâm dữ liệu quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	
1.5	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đồng bộ, thông suốt đến Trung ương, từ thành phố đến phường, xã, đảm bảo điều kiện kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin	Văn phòng Thành ủy; Sở Khoa học và Công nghệ.	
2	Phát triển nguồn lực		
2.1	Có $\geq 1,5\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng dần theo yêu cầu phát triển; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% GRDP	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ
2.2	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) chiếm 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ
2.3	100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng	UBND các phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	kỹ năng số căn bản		
2.4	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	Các sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ
2.5	90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
2.6	Có từ 12 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố, các Trường, Viện
2.7	Nhân lực công nghệ số chiếm 15% lực lượng lao động thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố
3	Phát triển khoa học, công nghệ		
3.1	Có ≥ 600 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
3.2	Có ≥ 70 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.3	Có ≥ 6 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.4	Mỗi năm có ≥ 40 công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố được nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.5	Mỗi năm có ≥ 50 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.6	Có $\geq 60\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.7	Mỗi năm có ≥ 40 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích)	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.8	Có $\geq 25\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh		
3.9	Mỗi năm có ≥ 250 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại thành phố (Scopus/ISI)	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
3.10	Mỗi năm có ≥ 10 công trình đoạt giải thưởng khoa học và công nghệ cấp quốc gia/khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.11	Ứng dụng AI, IoT, bản sao số, Big Data, trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
3.12	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố đạt mức tiên tiến trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu toàn quốc và nhóm các thành phố dẫn đầu của khu vực Đông Nam Á	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.13	Tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt tối thiểu 50%	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp	
3.14	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển các giá trị văn hóa, xã hội, lịch sử, con người Đà Nẵng, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thống kê thành phố
3.15	Có ít nhất 05 sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) được triển khai trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo		
4.1	Có ≥ 70 doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.2	Có ≥ 500 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.3	Có ≥ 7 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.4	Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
4.5	Mỗi năm có ≥ 60 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố
4.6	Mỗi năm có ≥ 30 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.7	Mỗi năm có ≥ 20 sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.8	Mỗi năm có ≥ 300 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
4.9	Có $\geq 25\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
4.10	Mỗi năm có ≥ 70 sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.11	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu toàn quốc	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Phát triển chuyển đổi số		
5.1	Chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố $\geq 0,75$	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.2	Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
5.3	100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ
5.4	100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.5	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.6	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện		sở, ban, ngành, địa phương
5.7	Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.8	Có $\geq 75\%$ hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.9	Có $\geq 85\%$ cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa và liên thông tới Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương;
5.10	Có $\geq 90\%$ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ
5.11	Có $\geq 65\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ
5.12	Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID); Tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 15\%$	Công an thành phố Sở Khoa học và Công nghệ	<i>Theo CV số 1893/CATP-PTM ngày 13/10/2025</i>
5.13	Các cơ quan đảng trong thành phố hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng	Văn phòng Thành ủy	
5.14	Có 100% đảng ủy, chính quyền xã, phường, đặc khu sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	Đảng ủy các phường, xã, đặc khu	
5.15	Quy mô kinh tế số đạt 35-40% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.16	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 20%	Sở Công Thương	
5.17	Kinh tế số mỗi ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 20%	Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
5.18	Thí điểm và tiến đến triển khai kinh doanh tài sản số bằng NFT	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
5.19	Có tối thiểu có 01 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến hoạt động tại thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.20	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối, đồng bộ với mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực Đông Nam Á	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.22	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, toàn trình của người dân và doanh nghiệp đạt tối thiểu 85%	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.23	Giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 90%	Sở Khoa học và Công nghệ,	
5.25	80% người dân trong độ tuổi lao động có năng lực số ở mức cao (theo bộ tiêu chí năng lực công dân số thành phố) và có kho dữ liệu điện tử cá nhân trên hệ thống giao dịch của chính quyền, hình thành xã hội số, công nghiệp văn hoá số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ
5.25	Phấn đấu thu hút một số doanh nghiệp có doanh thu ít nhất 01 tỷ USD đặt trụ sở nghiên cứu, sản xuất tại thành phố; có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số với nhân lực 15.000 người hoặc đạt doanh thu 2 tỷ USD/năm	Sở Tài chính	Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; Sở Khoa học và Công nghệ
5.26	Quản lý đô thị, giao dịch với người dân và doanh nghiệp trên môi trường số; hoàn thành cơ bản xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành như: Đất đai, đô thị, y tế, giáo dục, xây dựng, di tích văn hoá, lịch sử đảng bộ; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, tạo ra giá trị mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành theo lĩnh vực phân công
5.27	Phấn đấu đóng góp của tăng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức	Sở Tài chính	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	trên 55%		
III	ĐẾN HẾT NĂM 2035		
1	Phát triển hạ tầng		
1.1	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Phát triển nguồn lực		
2.1	Có $\geq 2\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng dần theo yêu cầu phát triển; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% GRDP	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ
2.2	100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	UBND các phường, xã, đặc khu	
2.3	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	Các sở, ban, ngành	
2.4	95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
2.5	Có từ 20 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Phát triển khoa học, công nghệ		
3.1	Có ≥ 1.200 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.2	Có ≥ 150 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.3	Có ≥ 8 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
3.4	Mỗi năm có ≥ 80 công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố được nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.5	Mỗi năm có ≥ 80 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.6	Có $\geq 75\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn trong vòng 12 tháng sau khi nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.7	Mỗi năm có ≥ 80 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích)	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.8	Có $\geq 40\%$ tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
3.9	Mỗi năm có ≥ 300 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại thành phố (Scopus/ISI)	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.10	Mỗi năm có ≥ 5 công trình đoạt giải thưởng khoa học và công nghệ cấp quốc gia/khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.11	Mỗi năm có ≥ 5 công trình đoạt giải thưởng khoa học và công nghệ cấp quốc gia/khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.12	Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	
4	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo		
4.1	Có ≥ 150 doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.2	Có ≥ 600 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
4.3	Có ≥ 12 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.4	Có $\geq 50\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.5	Mỗi năm có ≥ 150 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.6	Mỗi năm có ≥ 60 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.7	Mỗi năm có ≥ 50 sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.8	Mỗi năm có ≥ 700 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.9	Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
4.10	Mỗi năm có ≥ 120 sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Phát triển chuyển đổi số		
5.1	Chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố $\geq 0,85$	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.2	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương
5.3	100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.4	Có $\geq 90\%$ hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.5	100% cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa và liên thông với Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương
5.6	100% dữ liệu của các sở, ngành được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
5.7	Có $\geq 90\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.8	Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử; Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%	Công an thành phố Sở Khoa học và Công nghệ	
5.9	Xây dựng các trung tâm điều hành thông minh cấp thành phố đóng vai trò như “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương
5.10	100% đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	Đảng ủy xã, phường, đặc khu	
5.11	Quy mô kinh tế số đạt 40% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	
IV	ĐẾN HẾT NĂM 2040		
1	Phát triển hạ tầng		
1.1	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Phát triển nguồn lực		
2.1	Có $\geq 2,5\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng dần theo yêu cầu phát triển; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số đạt 3% GRDP	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ
2.2	97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
2.3	Có từ 33 người thực hiện công tác nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân		
2.4	Thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu, hình thành “cụm chuyên gia”	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.5	90% - 100% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
3	Phát triển khoa học, công nghệ		
3.1	Có ≥ 2.000 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.2	Có ≥ 250 doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.3	Có ≥ 10 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.4	Mỗi năm có ≥ 120 công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố được nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.5	Mỗi năm có ≥ 120 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.6	Có $\geq 85\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.7	Mỗi năm có ≥ 120 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích)	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.8	Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
3.9	Mỗi năm có ≥ 500 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại thành phố (Scopus/ISI)	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
3.10	Mỗi năm có ≥ 8 công trình đoạt giải thưởng khoa học và công nghệ cấp quốc gia/khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.11	Có 15 - 20 trung tâm nghiên cứu, phát triển trọng điểm ở thành phố, thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.12	Có 7 - 10 trung tâm nghiên cứu và phát triển hoặc đổi mới sáng tạo của địa phương đạt uy tín trong nước, kết nối quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.13	Có ≥ 250 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong số đó có 10% doanh nghiệp công nghệ số nội địa vươn tầm khu vực, một số doanh nghiệp làm chủ công nghệ lõi	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.14	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,..trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
4	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo		
4.1	Có ≥ 700 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.2	Mỗi năm có 50 - 60 dự án khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.3	Có ≥ 18 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.4	Có $\geq 70\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.5	Có 15 - 20 trung tâm đổi mới sáng tạo trọng điểm ở thành phố, thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.6	Mỗi năm có ≥ 300 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.7	Mỗi năm có ≥ 100 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
4.8	Mỗi năm có ≥ 100 sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.9	Mỗi năm có ≥ 1200 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.10	Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.11	Mỗi năm có ≥ 180 sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Phát triển chuyển đổi số		
5.1	Chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố $\geq 0,95$	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.2	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Văn phòng UBND thành phố (Kiểm soát TTHC)	Các sở, ban, ngành, địa phương
5.3	100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.4	100% hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.5	100% cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa và liên thông với Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương;
5.6	100% dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ
5.7	Có $\geq 95\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ
5.8	100% người dân có tài khoản định danh điện tử; Tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%	Công an thành phố Sở Khoa học và Công nghệ	
5.9	Các trung tâm điều hành thông minh cấp thành phố thực sự đóng vai trò là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương;

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công		
5.10	100% đảng ủy, chính quyền xã, phường, đặc khu sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	Đảng ủy các phường, xã, đặc khu	
5.11	Kinh tế số đạt 50% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	
V	ĐẾN HẾT NĂM 2045		
1	Phát triển hạ tầng		
1.1	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Phát triển nguồn lực		
2.1	Có $\geq 3\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng dần theo yêu cầu phát triển; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% GRDP	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ
2.2	99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
2.3	Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
2.4	Có từ 54 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.5	Thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu, hình thành “cụm chuyên gia”	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Phát triển khoa học, công nghệ		

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
3.1	Có ≥ 3.000 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.2	Có ≥ 400 doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.3	Có ≥ 12 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.4	Mỗi năm có ≥ 160 công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố được nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.5	Mỗi năm có ≥ 160 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.6	Có $\geq 95\%$ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.7	Mỗi năm có ≥ 180 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích)	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.8	Có $\geq 80\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
3.9	Mỗi năm có ≥ 800 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại thành phố (Scopus/ISI)	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.10	Mỗi năm có ≥ 10 công trình đoạt giải thưởng khoa học và công nghệ cấp quốc gia/khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ	
3.11	Địa phương có khả năng thu hút nhiều chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu thế giới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ công nghệ mang thương hiệu toàn cầu	Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ	
4	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo		
4.1	Có ≥ 800 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.2	Mỗi năm có 50 - 70 dự án khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.3	Có ≥ 25 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
4.4	Có $\geq 90\%$ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.5	Mỗi năm có ≥ 500 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.6	Mỗi năm ≥ 150 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.7	Mỗi năm có ≥ 200 sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.8	Mỗi năm có ≥ 1800 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.9	Có $\geq 80\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	Sở Khoa học và Công nghệ	các Trường, Viện
4.10	Mỗi năm có ≥ 250 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Phát triển chuyển đổi số		
5.1	Chỉ số chuyển đổi số cấp thành phố đạt 1,0	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.2	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Văn phòng UBND thành phố (Kiểm soát TTHC)	Các sở, ban, ngành, địa phương
5.3	100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương
5.4	100% hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.5	100% cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa và liên thông với Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương;
5.6	100% dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ
5.7	100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	dụng công nghệ số.		
5.8	100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID); Tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%	Công an thành phố Sở Khoa học và Công nghệ	
5.9	Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy
5.10	Duy trì/nâng cấp trung tâm điều hành thông minh đóng vai trò thực sự là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Thành ủy
5.11	100% đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất. Các hệ thống đảng số, chính quyền số vận hành hoàn toàn thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ; Chính quyền cơ sở	Văn phòng Thành ủy
5.12	Các đô thị vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ,
5.13	Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	
5.14	Hội nhập sâu với mạng lưới đô thị thông minh toàn cầu, là điểm đến của hợp tác quốc tế về	Sở Ngoại vụ; Trung tâm hỗ trợ xúc tiến đầu tư.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

STT	CHỈ TIÊU CHI TIẾT KÈM THEO KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	công nghệ, nghiên cứu, du lịch		
5.15	Là đầu tàu về công nghệ mũi nhọn (AI, robot, vật liệu mới, sinh học...), sở hữu công trình nghiên cứu tầm vóc, ứng dụng rộng rãi	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ
5.16	Kinh tế số đạt 60% GRDP; các ngành đều có khả năng cạnh tranh, xuất khẩu dịch vụ số, sản phẩm công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ
5.17	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức cao, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương	Sở Tài chính	
5.18	Thành phố Đà Nẵng là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.19	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.20	Tối thiểu có 02 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến	Sở Khoa học và Công nghệ	
5.21	Thu hút thêm ít nhất 01 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại thành phố	Sở Tài chính	Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; Sở Khoa học và Công nghệ

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố)

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Lãnh đạo UBND TP phụ trách	Cơ quan chủ trì triển khai	Cơ quan phối hợp	Thời gian/ thời hạn	Sản phẩm dự kiến
I	Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông					
1	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 21- KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành ngày 10/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong sở, ban, ngành, UBND các xã, phường để hiểu rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố và triển khai thực hiện.	Chủ tịch UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		Năm 2025 và các năm tiếp theo	Tuyên truyền, phổ biến theo hình thức phù hợp
2	Triển khai quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức tại Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Chủ tịch UBND thành phố	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2025	Văn bản triển khai Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ
3	Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền					

	thông để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình; Cổng thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các đợt tuyên truyền về lợi ích khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các phương tiện truyền thông, cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng nhằm giúp người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.					
3.1	<i>Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp; đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình; Cổng thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		Thường xuyên	Kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương
3.2	<i>Tuyên truyền về lợi ích khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các phương tiện truyền thông, cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		Thường xuyên	

	<i>nhằm giúp người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.</i>					
4	Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phong trào thi đua về sáng kiến, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.					
4.1	<i>Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phong trào thi đua về sáng kiến, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.		Thường xuyên	- Tháng 3/2025 ban hành hướng dẫn triển khai Phong trào học tập số của Sở Khoa học và Công nghệ
4.2	<i>Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.		Thường xuyên	Triển khai các hoạt động khen thưởng chuyên đề khác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thường xuyên rà soát chính sách khen thưởng của thành phố, đề xuất điều chỉnh, bổ

						sung (nếu cần thiết)
5	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số cho các nhóm cơ quan nhà nước, cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.					
5.1	<i>Hoàn thành ban hành Bộ chỉ số đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trước tháng 9/2025</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	sở, ngành, xã, phường	Trước tháng 10/2025	
5.2	<i>Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cho các nhóm cơ quan nhà nước, cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trước tháng 12/2025; tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá hàng năm</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	sở, ngành, xã, phường	Trước tháng 12/2025; tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá hàng năm	
6	Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số cải cách hành chính và chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.	PCT UBND thành phố phụ trách	Văn phòng Thành ủy; Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở, ngành, xã, phường		Hoàn thành ban hành Bộ chỉ số trước tháng 12/2025 ; tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá hàng năm
7	Xây dựng kỹ năng số, văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số. Triển khai ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2030	Xây dựng quy chế sau khi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành quy định - Tổ chức tập huấn, tuyên truyền hàng năm
II	Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực					

1	Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030, định hướng năm 2035	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Ngoại vụ - Sở Nội vụ - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hoàn thành ban hành Đề án trước tháng 12/2025 và tổ chức triển khai thực hiện từ năm 2026
2	Kịp thời cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền thành phố ngay khi Trung ương hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, rà soát, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách để tháo gỡ các điểm nghẽn và đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố.	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Nội vụ.	- Sở Tư pháp; - Công an thành phố; - Sở Ngoại vụ; - Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Thường xuyên, ngay khi có các quy định của Trung ương.
3	Xây dựng Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành theo chức năng được phân công.		Năm 2025	Hoàn thành ban hành Kế hoạch trước tháng 12/2025 và tổ chức triển khai thực hiện từ năm 2026
4	Nghiên cứu triển khai khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; trong đó, chú trọng nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và thử nghiệm có kiểm soát đối với các ngành				Năm 2025-2030.	

	ưu tiên phát triển của thành phố trong Khu thương mại tự do; các giải pháp công nghệ, công nghệ tài chính trong Trung tâm tài chính thành phố Đà Nẵng.					
4.1	<i>Đề xuất thành lập khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Công Thương; - BQL Khu công nghệ cao và các KCN; - Sở Khoa học và Công nghệ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025 – 2030	Khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng và triển khai hoạt động sau khi được phê duyệt.
4.2	<i>Đề xuất các giải pháp công nghệ tại Trung tâm tài chính thành phố Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Tài chính; - Sở Khoa học và Công nghệ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025 – 2030	Đề xuất và triển khai các giải pháp công nghệ
5	Rà soát, đánh giá, xây dựng chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của Đà Nẵng tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước				Trước tháng 12/2026	
5.1	- <i>Cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về thúc đẩy, hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tại địa phương (đặc biệt là các chính sách được Trung ương ban hành theo <u>Nghị quyết số 68-NQ/TW</u> về phát triển kinh tế tư nhân và dự thảo Luật KH,CN&ĐMST đang trình Quốc hội ban hành trong năm 2025)</i> - <i>Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2025-2026	- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định pháp luật Trung ương ban hành về hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; đề xuất bổ sung chính sách đặc thù của thành phố

	<i>các quy định pháp luật Trung ương ban hành về hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; đề xuất bổ sung chính sách đặc thù của thành phố trong trường hợp cần thiết</i>					trong trường hợp cần thiết trước tháng 12/2026 - Nghị quyết của HĐND thành phố, Quyết định của UBND thành phố hoặc các văn bản theo thẩm quyền về thúc đẩy, hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tại địa phương (trong trường hợp các văn bản của Trung ương giao địa phương ban hành quy định theo thẩm quyền)
5.2	<i>Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của Đà Nẵng tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2025-2026	Nghị quyết HĐND trước tháng 12/2026
6	Vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra để khuyến khích đổi mới sáng tạo và thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đến với thành phố Đà Nẵng. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Triển khai có hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (sandbox), xem xét ưu tiên					

	một số lĩnh vực Blockchain, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, robot và tự động hóa, tài sản số, xe tự hành, thiết bị bay tự hành, thể thao điện tử... phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển và khả năng kiểm soát của thành phố.					
6.1	<i>Triển khai có hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (sandbox) theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND, xem xét ưu tiên một số lĩnh vực Blockchain, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, robot và tự động hóa, tài sản số, xe tự hành, thiết bị bay tự hành, thể thao điện tử... phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển và khả năng kiểm soát của thành phố</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ (triển khai tại Trung tâm Hỗ trợ KNDMST và các không gian đổi mới sáng tạo); - Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp (triển khai tại Khu Công nghệ cao, Khu Công nghệ thông tin tập trung).	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Triển khai ít nhất 05 sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát
6.2	<i>Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các ngành ưu tiên phát triển của thành phố trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng (sau khi được phê duyệt)</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo	Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát được triển khai trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng
7	Nghiên cứu cơ chế, chính sách, biện pháp và tăng quy mô vốn để Quỹ Đầu tư phát triển thành phố ưu tiên cho vay, đầu tư cho các dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Nghiên cứu cơ chế đồng đầu tư với các Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân; nghiên cứu hình thành				Trước tháng 12/2026	

	Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước, Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố theo quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ					
7.1	<i>Nghiên cứu cơ chế, chính sách, biện pháp và tăng quy mô vốn để Quỹ Đầu tư phát triển thành phố ưu tiên cho vay, đầu tư cho các dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Quỹ Đầu tư phát triển thành phố; - Sở Tài chính.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025-2026	- Cơ chế chính sách cho vay, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và tăng quy mô vốn (Nghị quyết HĐND hoặc văn bản theo thẩm quyền), trước tháng 12/2026 - Có triển khai đầu tư cho dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố
7.2	<i>Nghiên cứu cơ chế đồng đầu tư với các Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân; nghiên cứu hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Quỹ Đầu tư phát triển thành phố; - Sở Tài chính.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025-2026	Nghiên cứu đề xuất cơ chế và đề xuất thành lập quỹ, trước tháng 12/2026

	<i>nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.</i>					
8	Ưu tiên bố trí kinh phí và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là các cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội, Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”, chương trình, chính sách phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển tài sản trí tuệ...				Thường xuyên	
8.1	<i>Triển khai có hiệu quả 07 Nghị quyết của HĐND thành phố thực hiện Nghị quyết 136/2024/QH15: (1) Nghị quyết số 53/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (2) Nghị quyết số 54/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 quy định trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và công nghệ; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	- Tổ chức truyền thông, hướng dẫn cụ thể chính sách đến các đối tượng thụ hưởng; - Triển khai có hiệu quả 07 Nghị quyết HĐND thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và vi mạch bán dẫn.

mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước để phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (3) Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (4) Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (5) Nghị quyết số 57/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (6) Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 quy định chính sách quản lý, khai thác, vận hành, hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (7) Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 quy định các nội dung để xác nhận doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ					
---	--	--	--	--	--

	<i>nhân tạo</i>					
8.2	<i>Triển khai Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo” phê duyệt tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND thành phố</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	- Tiếp tục truyền thông, hướng dẫn cụ thể chính sách đến các đối tượng thụ hưởng; - Triển khai có hiệu quả các chính sách hiện hành.
8.3	<i>Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo Nghị quyết 35/2024/NQ-HĐND</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	- Tiếp tục truyền thông, hướng dẫn cụ thể chính sách đến các đối tượng thụ hưởng; - Triển khai có hiệu quả các chính sách hiện hành.
9	Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển đổi số bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Quản lý hoạt động và vận hành hiệu quả các sản phẩm khoa học và công nghệ, chuyển đổi số đã đầu tư, trong đó đảm bảo chi phí vận hành hàng năm khoảng 20% tổng mức đầu tư. Bố trí kinh phí để quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, tài sản tạo ra từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách					

	nhà nước đầu tư.					
9.1	- Các sở ban ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao đề xuất nhiệm vụ và dự toán kinh phí khoa học và công nghệ, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp (tháng 5 Thường xuyên) - Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, tổng hợp nhu cầu gửi Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố bố trí ngân sách chi cho khoa học và công nghệ, đảm bảo tối thiểu 3% tổng chi ngân sách Thường xuyên cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dân theo yêu cầu phát triển. Trong đó, bố trí kinh phí quản lý hoạt động và vận hành hiệu quả các sản phẩm khoa học và công nghệ, chuyển đổi số đã đầu tư (đảm bảo chi phí vận hành Thường xuyên khoảng 20% tổng mức đầu tư) và kinh phí quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, tài sản tạo ra từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước đầu tư	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính; - Các sở ban ngành, UBND các xã, phường.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	- Nghị quyết của HĐND thành phố về dự toán thu, chi và phân bổ dự toán và kế hoạch đầu tư công Thường xuyên. - Quyết định của UBND thành phố về giao dự toán Thường xuyên
9.2	- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lồng ghép, bố trí kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao để triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương	PCT UBND thành phố phụ trách	Các sở ban ngành, UBND các xã, phường		Thường xuyên	Báo cáo nội dung triển khai

	<i>- Chủ động thu hút, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để hỗ trợ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương</i>					
10	Nghiên cứu triển khai cơ chế, chính sách sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm công nghệ số từ các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo trong nước để tạo thị trường thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghệ số.	PCT UBND thành phố phụ trách	Các sở ban ngành, UBND các xã, phường		Thường xuyên	Báo cáo nội dung triển khai
11	Triển khai rà soát đơn giản hóa từng thủ tục hành chính, dịch vụ của các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số và công nghệ số; đồng thời, cung cấp trên môi trường điện tử dưới dạng toàn trình.				Thường xuyên	
11.1	<i>- Rà soát đơn giản hóa từng thủ tục hành chính, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số và công nghệ số</i> <i>- Cung cấp trên môi trường điện tử dưới dạng toàn trình</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	- Văn phòng UBND thành phố; - Sở Khoa học và công nghệ.	Thường xuyên, từ năm 2025	- Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được phê duyệt - Dịch vụ công được cung cấp trực tuyến toàn trình
11.2	<i>Triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	- Văn phòng UBND thành phố; - Sở Khoa học	Từ tháng 12/2025	Triển khai thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi thành phố

				và công nghệ.		
III	Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số					
1	Xây dựng Kế hoạch tổng thể 10 năm đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng (là hợp phần thuộc Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng).	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành theo chức năng được phân công.		Hoàn thành trước tháng 12/2025	Hoàn thành ban hành Kế hoạch trước tháng 12/2025, thực hiện từ năm 2026.
2	Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, thủ tục pháp lý và thúc đẩy các hoạt động đầu tư, xây dựng các dự án trọng điểm như Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng, Không gian đổi mới sáng tạo tại phường Hoà Xuân, Khu Công nghệ thông tin DanangBay, Tòa nhà Viettel Đà Nẵng...				Hoàn thành trước tháng 12/2025	
2.1	<i>Khởi công toà nhà Công nghệ thông tin Viettel</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và công nghệ; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Toà nhà Công nghệ thông tin Viettel
2.2	<i>Đôn đốc xây dựng, triển khai khu DaNangBay của VNPT</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và công nghệ; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 - 2026	Có phương án và triển khai theo phương án được phê duyệt
2.3	<i>Các công trình thuộc Khu Công nghệ cao</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Đầu tư các công trình thuộc Khu Công nghệ cao theo kế hoạch được phê duyệt
2.4	<i>Ít nhất 80% mặt bằng của Khu Công</i>	PCT UBND	- Sở Khoa học và	Các cơ quan,	Năm 2025	Khu Công viên phần

	<i>viên phần mềm số 2 khi xây dựng xong và bàn giao sẽ được triển khai cho doanh nghiệp sử dụng</i>	thành phố phụ trách	công nghệ; - Sở Tài chính.	đơn vị liên quan		mềm số 2 được khai thác hiệu quả
2.5	<i>Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, thủ tục pháp lý về đất đai và xúc tiến thu hút các dự án đầu tư cho Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng (giai đoạn 1)</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Tài chính; - Thuế thành phố Đà Nẵng.	- Sở Khoa học và công nghệ; - Sở Xây dựng; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2025 - 2026	Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng được khai thác hiệu quả
3	Xúc tiến, khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư theo đúng tiến độ đối với các dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn (Lab-Fab), phòng Lab về trí tuệ nhân tạo làm nơi hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai các mô hình và phát triển sản phẩm dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các nhóm nghiên cứu và startup trên địa bàn thành phố.					Hoàn thành các thủ tục đầu tư trước tháng 12/2025, đưa vào hoạt động trong năm 2026.
3.1	<i>Theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng Phòng Lab - Fab về vi mạch bán dẫn</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Nhà đầu tư; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Báo cáo tiến độ theo định kỳ hoặc đột xuất
3.2	<i>Đề xuất đầu tư xây dựng Phòng Lab về trí tuệ nhân tạo tại Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	- Có báo cáo đề xuất đầu tư dự án xây dựng Phòng Lab về trí tuệ nhân tạo; - Triển khai sau khi được phê duyệt.

			Năng; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính.			
4	Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống truyền dẫn quốc tế (cáp quang biển, đất liền, vệ tinh) dung lượng lớn, bảo đảm nhu cầu dự phòng, kết nối đa dạng, an toàn, bền vững. Thu hút đầu tư tối thiểu 01 trạm cáp biển quốc tế; xúc tiến triển khai Internet quỹ đạo vệ tinh tầm thấp và cung cấp dịch vụ cho người dân khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.				2025 - 2030	
4.1	<i>Theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư khởi công trạm cáp quang biển cáp bờ Viettel tại Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Báo cáo tiến độ theo định kỳ hoặc đột xuất
4.2	<i>Thu hút đầu tư thêm 01 trạm cáp quang biển cáp bờ tại Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Báo cáo tiến độ theo định kỳ hoặc đột xuất
5	Phổ cập Internet băng thông rộng, siêu rộng đến các hộ gia đình (100% hộ gia đình có khả năng truy cập Internet cáp quang cố định và Internet di động với tốc độ 1Gbps trở lên). Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng đến 99% dân số thành phố; phát triển dịch vụ mạng di động 5G dùng riêng cho khu vực hành chính công, các khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Công nghệ cao, khu công nghiệp. Xây dựng bảo đảm năng lực cho sản xuất thông minh, sẵn sàng triển khai thử nghiệm các công nghệ mới như				Hoàn thành trước tháng 12/2025	

	mạng di động 6G, Open RAN, mô hình dữ liệu mở.					
5.1	<i>Phổ cập Internet băng thông rộng, siêu rộng đến các hộ gia đình, 100% hộ gia đình có khả năng truy cập Internet cáp quang cố định và Internet di động với tốc độ 1Gbps trở lên</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Có văn bản hướng dẫn và cùng doanh nghiệp triển khai để đảm bảo kết quả thực hiện theo các tiêu chí đặt ra.
5.2	<i>Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số; Phát triển dịch vụ mạng di động 5G dùng riêng (5G Private Mobile Network) cho khu vực trung tâm thành phố, các Khu Công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Có văn bản hướng dẫn và cùng doanh nghiệp triển khai để đảm bảo kết quả thực hiện theo các tiêu chí đặt ra.
6	Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Ứng dụng công nghệ IoT vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin, khu đô thị.				Giai đoạn 2025-2030	
6.1	<i>Ứng dụng công nghệ IoT vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin, khu đô thị. Phấn đấu đến năm 2030, trung bình mỗi người dân có 04 kết nối Internet vạn vật</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026-2030	Năm 2026, ban hành Kế hoạch triển khai
6.2	<i>Ứng dụng công nghệ số trong quản lý Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang, bao gồm: Quản lý phương tiện tàu xe ra</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2028	Kế hoạch được triển khai

	<i>vào, quản lý an ninh trật tự, cảnh báo phòng cháy nổ qua hệ thống Camera AI; hệ thống quản lý ra vào thông minh</i>					
6.3	<i>Ứng dụng công nghệ số trong quản lý công trình thủy lợi, quản lý phòng chống thiên tai, tự động hoá hệ thống giám sát khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2026	Kế hoạch được triển khai
6.4	<i>Tiếp tục thực hiện quản lý tàu cá qua thiết bị giám sát hành trình</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Kế hoạch được triển khai
6.5	<i>Ứng dụng IoT trong nông nghiệp</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2028	Kế hoạch được triển khai
7	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phục vụ chính quyền số như: Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố, Trung tâm giám sát chuyên ngành; Trung tâm dữ liệu thành phố, Hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC), Mạng đô thị thành phố (mạng MAN), thiết bị đầu cuối và mạng nội bộ các cơ quan (mạng LAN)...					
7.1	<i>Đầu tư nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố, Trung tâm giám sát chuyên ngành; Trung tâm dữ liệu thành phố, Trung tâm giám sát và điều hành an ninh mạng thành phố cho Hệ thống Chính quyền điện tử thành phố thông minh, Mạng đô thị thành phố (mạng MAN), thiết bị đầu</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính; - Công an thành phố.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin – truyền thông phục vụ chính quyền số

	<i>cuối và mạng nội bộ các cơ quan (mạng LAN)...</i>					
7.2	<i>Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước tháng 12/2026	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thành kết nối hệ thống thông tin
8	Xây dựng Đề án xây dựng Phòng thí nghiệm mô hình thông tin công trình (BIM Lab) nhằm tạo lập một trung tâm chuyên sâu về BIM, phục vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, hạ tầng và đô thị; hỗ trợ các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp triển khai công nghệ BIM số hóa toàn bộ vòng đời công trình xây dựng; phát triển hệ sinh thái BIM tại thành phố.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; sở, ngành.	Trước tháng 11/2025	
9	Thu hút đầu tư triển khai hệ thống điện sạch và ổn định (khí, gió...) để hỗ trợ đầu tư, triển khai trung tâm dữ liệu, nhà máy trí tuệ nhân tạo.					
9.1	<i>Xúc tiến, đưa triển khai nhà máy điện khí vào Quy hoạch điện VIII để đảm bảo xúc tiến đầu tư triển khai Trung tâm dữ liệu, vi mạch bán dẫn và trí tuệ</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Đưa triển khai nhà máy điện khí vào Quy hoạch điện VIII được phê duyệt

	<i>nhân tạo</i>					
9.2	<i>Đôn đốc, theo dõi, hỗ trợ việc đầu tư xây dựng các nguồn điện năng lượng tái tạo, nguồn điện sạch và lưới điện (đường dây và trạm biến áp) theo các quy hoạch được phê duyệt để đảm bảo xúc tiến đầu tư triển khai Trung tâm dữ liệu, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Công Thương	Các đơn vị ngành điện, các nhà đầu tư nguồn điện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Các dự án/công trình nguồn và lưới điện (đường dây và trạm biến áp) được đầu tư xây dựng, nghiệm thu, đóng điện đưa vào vận hành.
10	Triển khai chính sách huy động doanh nghiệp tham gia đầu tư hạ tầng số (khu công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao, trạm cáp quang biển quốc tế, mạng kết nối IoT, nhà máy trí tuệ nhân tạo...); tham gia đào tạo phát triển nhân lực công nghệ số và triển khai mô hình, lĩnh vực mới để phát triển.	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp.	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Từ năm 2025	- Có văn bản triển khai; - Tài liệu thu hút đầu tư.
11	Triển khai thêm trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao tại thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Đề xuất dự án đầu tư
IV	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ					
1	Xây dựng Kế hoạch tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (là hợp phần thuộc Kế hoạch đột	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành theo chức năng		Hoàn thành trước tháng 12/2025 và tổ chức triển	Ban hành Kế hoạch

	phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng).		được phân công		khai thực hiện từ năm 2026	
2	Xây dựng Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm giai đoạn 2025-2030, ưu tiên các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hóa, công nghệ sinh học, năng lượng mới, vật liệu mới và một số lĩnh vực khác mà thành phố có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.					Hoàn thành ban hành Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm giai đoạn 2025-2030 trước tháng 12/2025, ban hành Chương trình phát triển công nghệ chiến lược trước tháng 3/2026 và tổ chức triển khai thực hiện từ năm 2026.
2.1	<i>Trên cơ sở Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược và Danh mục Công nghệ chiến lược do Trung ương ban hành, xây dựng và triển khai Chương trình phát triển công nghệ chiến lược của thành phố Đà Nẵng, ưu tiên các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot tự động hóa, công nghệ sinh học, năng lượng mới, vật liệu mới, công nghệ mới, và một số lĩnh vực khác mà thành phố có nhu cầu, tiềm</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2026	Chương trình phát triển công nghệ chiến lược thành phố

	<i>năng, lợi thế Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước cho sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược</i>					
2.2	<i>Xây dựng Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm giai đoạn 2025- 2030</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước tháng 12/2025	Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm giai đoạn 2025- 2030
3	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII của thành phố Đà Nẵng.					
3.1	<i>- Thu thập và tổng hợp dữ liệu của thành phố Đà Nẵng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ tính toán Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII Thường xuyên - Tham mưu đề xuất UBND thành phố chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII của thành phố.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Thông tin phục vụ tính toán Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ
3.2	<i>Các sở ban ngành triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phụ trách</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường theo nhiệm được phân công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo ở địa phương PII của thành phố Đà Nẵng thuộc top 5 toàn quốc
3.3	<i>Triển khai đánh giá kết quả Thường xuyên để đề xuất các giải pháp nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Tài chính (Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo đánh giá kết quả và đề xuất các giải pháp nâng cao

	<i>tạo cấp địa phương PII của thành phố Đà Nẵng</i>		- xã hội thành phố)			xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII của thành phố Đà Nẵng”
4	Xây dựng danh mục các công trình, dự án cần tập trung đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đầu tư phát triển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, tập trung xây dựng Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng làm nơi thu hút các Quỹ đầu tư, vườn ươm, trung tâm hỗ trợ và các dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng; đầu tư hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập.					Hoàn thành thủ tục đầu tư Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, đầu tư trang thiết bị Trung tâm Công nghệ sinh học trước tháng 12/2025; đề xuất các dự án đầu tư nâng cao năng lực cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập từ nguồn đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2030.
4.1	<i>Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước tháng 12/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng
4.2	<i>Đầu tư trang thiết bị Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước tháng 12/2025	Phê duyệt điều chỉnh Đề án Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ (thay đổi từ nguồn vốn Trung ương, nguồn

						vốn địa phương và nguồn xã hội hóa thành nguồn vốn từ nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, đồng thời thay đổi danh mục trang thiết bị cần đầu tư)
4.3	<i>Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Đề xuất các dự án đầu tư nâng cao năng lực cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập từ nguồn đầu tư phát triển.
4.4	<i>Đưa vào khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ/Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Đề án
5	Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, không gian đổi mới sáng tạo, các vườn ươm doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở, ban, ngành		Thường xuyên	
6	Ưu tiên bố trí địa điểm trong cụm công					

	ngành, khu công nghiệp, khu công nghệ cao cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các trung tâm nghiên cứu. Thiết lập khu tập trung cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.					
6.1	<i>Nghiên cứu bổ sung các đối tượng: doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các trung tâm nghiên cứu vào đối tượng ưu tiên để bố trí địa điểm trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; - Sở Công Thương.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Thiết lập khu tập trung sản xuất/khu đổi mới sáng tạo
6.2	<i>Nghiên cứu thiết lập khu đổi mới sáng tạo, khu tập trung cho hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong Khu Công nghệ cao</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Khu đổi mới sáng tạo trong Khu công nghệ cao
7	Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống. Thúc đẩy, hỗ trợ, hình thành, phát triển các hệ sinh thái viện nghiên cứu, trường đại học mạnh về nghiên cứu; ưu tiên phát triển mạnh Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ. Xây dựng Chương trình hợp tác giữa cơ quan chức năng thành phố					Năm 2025-2026 xây dựng các chương trình hợp tác; triển khai Chương trình hợp tác sau khi được ký kết.

	với Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, các trường đại học khác và kết nối với doanh nghiệp, có cơ chế huy động nguồn kinh phí đối ứng và gắn kết quả nghiên cứu với thực tiễn sản xuất, đời sống.					
7.1	<i>Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống. Thúc đẩy, hỗ trợ, hình thành, phát triển các hệ sinh thái viện nghiên cứu, trường đại học mạnh về nghiên cứu; ưu tiên phát triển mạnh Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.		Kế hoạch phát triển Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng
7.2	<i>Xây dựng chương trình hợp tác giữa cơ quan chức năng thành phố với Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân, các trường đại học khác và kết nối với doanh nghiệp, có cơ chế huy động nguồn kinh phí đối ứng và gắn kết quả nghiên cứu với thực tiễn sản xuất, đời sống</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân.	- Các trường đại học, Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025-2026	Năm 2025-2026 xây dựng các chương trình hợp tác
8	Kết nối quỹ đầu tư, nhà đầu tư thiên thần, cộng đồng cổ vấn cho các dự án khởi nghiệp tại địa phương.	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Trung tâm Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các chương trình xúc tiến đầu tư
9	Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học hình	PCT UBND	- Sở Khoa học và	Các cơ quan,	Thường	Gia tăng số lượng,

	thành các sáng chế, giải pháp hữu ích và các nghiên cứu có khả năng thương mại hóa. Khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ hình thành các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp từ các kết quả nghiên cứu, sáng chế, giải pháp hữu ích của các Viện, trường đại học trên địa bàn thành phố.	thành phố phụ trách	Công nghệ; - Các trường đại học trên địa bàn.	đơn vị liên quan	xuyên	chất lượng dự án khởi nghiệp từ các trường, viện
10	Ưu tiên bố trí kinh phí và tăng dân theo nhu cầu để triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực. Triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các chính sách được triển khai có hiệu quả
V	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao					
1	Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản triển khai của cấp có thẩm quyền phù hợp theo quy định của Trung ương (ngay sau khi Trung ương ban hành quy định có liên quan).
2	Triển khai có hiệu quả chính sách thu					

	hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học, các chuyên gia, người có tài năng theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố và Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ nhằm thực hiện một số nhiệm vụ mang tính chiến lược, đột xuất, cấp bách hoặc các nhiệm vụ chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tăng cường nhân lực cho ngành khoa học và công nghệ, chuyển đổi số để đảm bảo nhân lực số là một lợi thế đặc biệt của thành phố trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế số.					
2.1	<i>Xây dựng Nghị quyết quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công, trong đó tập trung thu hút chuyên gia đến làm việc theo hình thức hợp đồng ngắn hạn, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành, nhà nghiên cứu trong và ngoài nước để tham gia các dự án hoặc nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố tháng 12/2025
2.2	<i>Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai hoạt động thu hút nhân lực, chuyên gia trong và ngoài nước, đặc biệt là người Việt Nam ở nước ngoài về sống và làm việc tại thành phố</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Ngoại vụ; - Sở Nội vụ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn và tài liệu thu hút nhân lực, chuyên gia để triển khai.

3	Xây dựng mạng lưới cơ sở dữ liệu chuyên gia, nhà khoa học, nhất là người Việt Nam ở nước ngoài; kết nối và phát triển mạng lưới, đặt hàng cho các chuyên gia, nhà khoa học đề tư vấn, giải quyết các bài toán lớn, hỗ trợ phát triển thành phố; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ kỹ thuật then chốt và các lĩnh vực ưu tiên phát triển của thành phố.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2026	Hoàn thành Danh sách các nhà khoa học, giảng viên chuyên gia trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và quốc tế theo từng lĩnh vực trước tháng 3/2026; tổ chức các hoạt động kết nối mạng lưới Thường xuyên
4	Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ưu tiên các chương trình đào tạo chuyên sâu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực thành phố có tiềm năng phát triển.	PCT UBND thành phố phụ trách	- Đại học Đà Nẵng; - Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	Hoàn thành ban hành Kế hoạch trước tháng 12/2025 và tổ chức triển khai thực hiện từ năm 2026.
5	Kết hợp các trường, viện nghiên cứu để xây dựng, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo về đổi mới sáng tạo toàn diện, đa ngành, đa lĩnh vực, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM. Xây dựng văn hóa khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các trường học, lồng ghép các nội dung về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các chương trình hướng nghiệp tại các trường học cũng như chương trình giảng					

	dạy tại các trường đại học.					
5.1	<i>Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn thành phố</i> <i>Xây dựng và triển khai chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch, chương trình, tài liệu phục vụ giảng dạy
5.2	<i>Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học trên địa bàn thành phố</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các trường đại học trên địa bàn thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch, chương trình triển khai Thường xuyên
5.3	<i>Hỗ trợ các trường đại học triển khai hoạt động phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (tổ chức sự kiện, cuộc thi về khởi nghiệp, hoạt động kết nối, nâng cao năng lực, ươm tạo ...)</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học trên địa bàn thành phố	Thường xuyên	Hỗ trợ thông qua các hoạt động, chính sách của thành phố
6	Thúc đẩy, hỗ trợ các chương trình ươm tạo dự án khởi nghiệp, các chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên gia, cố vấn về khởi nghiệp; đào tạo về quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ tại các trường đại học. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.					
6.1	<i>Hỗ trợ các chương trình ươm tạo dự án khởi nghiệp theo Nghị quyết 328/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết 54/2024/NQ-HĐND</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Thực hiện hỗ trợ theo các chính sách hiện hành.

6.2	<i>Huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn cố vấn và giảng viên trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các Trường Đại học	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Các chương trình tài liệu phục vụ giảng dạy
6.3	<i>Tổ chức đào tạo về quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ tại các trường đại học</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các Trường Đại học	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Các chương trình tài liệu phục vụ giảng dạy
6.4	<i>Các sở ban ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được phân công đề xuất, tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các sở ban ngành, UBND các xã, phường theo chức năng được phân công	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng
6.5	<i>Đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng thường xuyên trong và ngoài nước về quản lý nhà nước, hỗ trợ hoạt động quản lý trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo cho công chức, viên chức, người lao động - Tham dự các sự kiện, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, triển lãm ... trong nước và nước ngoài về các nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên	Cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng Thường xuyên
6.6	<i>Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên	Các lớp đào tạo, tập huấn
VI	Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số					
1	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương	PCT UBND thành phố phụ trách	Văn phòng thành ủy	Sở Khoa học và Công nghệ		Theo lộ trình Kế hoạch số 301-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Thành

	Đảng về Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; trong đó, định kỳ rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn thành phố. Phát triển, triển khai sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số dùng chung của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.					ủy đã ban hành.
2	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai ứng dụng bản sao số (Digital Twin) thí điểm tại một khu vực của thành phố, tạo tiền đề để nhân rộng ra toàn thành phố.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; Sở, ngành; xã, phường	Từ năm 2025	Ban hành kế hoạch trước tháng 12/2025 và tổ chức triển khai thực hiện từ năm 2026
3	Đầu tư, nâng cấp nền tảng, ứng dụng dùng chung phục vụ chuyển đổi số, trong đó ưu tiên một số nền tảng, ứng dụng dùng chung như: Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; Hệ thống thông tin chính quyền điện tử; trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu; kho dữ liệu dùng chung; nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung qua sử dụng tài khoản VNeID; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp toàn thành phố; hệ thống cảnh báo sớm, phòng tránh thiên tai thông minh; nền tảng số đất đai, xây dựng, môi trường; nền tảng thông tin địa lý dùng chung (GIS); các hệ thống giám sát chuyên ngành (giao thông, an ninh, môi trường...).	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	- Công an thành phố, - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Hoàn thành các thủ tục đầu tư trong 2025-2026 và triển khai, đưa vào sử dụng trong 2027-2028
4	Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng	PCT UBND	- Sở Khoa học và		Hàng năm	Danh mục cơ sở dữ

	chung của thành phố; xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố phục vụ khai thác, chia sẻ theo cơ chế mở, dùng chung để bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng; chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung, sử dụng các công nghệ số để quản lý phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động, công tác chuyên môn và cung cấp dịch vụ số; phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng. Xây dựng và triển khai Đề án triển khai thí điểm Sàn giao dịch dữ liệu gắn với hình thành Trung tâm tài chính quốc tế; phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và triển khai các sàn giao dịch dữ liệu.	thành phố phụ trách	Công nghệ; - Các sở ban ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao.			liệu
4.1	<i>Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố; xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố phục vụ khai thác, chia sẻ theo cơ chế mở, dùng chung để bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng; chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung, sử dụng các công nghệ số để quản lý phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động, công tác chuyên môn và</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Công an thành phố; - Các sở ban ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao.		Hằng năm	Danh mục cơ sở dữ liệu

	<i>cung cấp dịch vụ số; phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng</i>					
4.2	<i>Xây dựng và triển khai Đề án triển khai thí điểm Sàn giao dịch dữ liệu gắn với hình thành Trung tâm tài chính quốc tế; phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và triển khai các sàn giao dịch dữ liệu.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Công an thành phố; - Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các sở ban ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao	Từ năm 2025	Hoàn thành các thủ tục đầu tư trong 2025-2026 và triển khai, đưa vào sử dụng trong 2027-2028
5	Xây dựng và triển khai quy chế kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, nhất là các cơ sở dữ liệu đất đai, quản lý đô thị, y tế, giáo dục, lịch sử, thanh tra ... bảo đảm tính “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành.	PCT UBND thành phố phụ trách	- Công an thành phố; - Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các sở ban ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao	Thường xuyên	Năm 2025, bắt đầu kết nối dữ liệu giữa cơ quan Đảng, Chính quyền
6	Triển khai nền tảng số cho người dân sử dụng chung; triển khai Khung năng lực số cho công dân để xây dựng văn hóa số cho cộng đồng của Đà Nẵng. Phát triển công nghiệp nội dung số, tập trung vào lĩnh vực di tích, di sản, văn hóa. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ năng số cho các đối tượng yếu thế, như tổ chức lớp học kỹ năng số miễn phí, cung cấp thiết bị công nghệ					

	cơ bản cho các hộ nghèo, và xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ số đơn giản, dễ hiểu.					
6.1	<i>Xây dựng quy chế văn hoá số cộng đồng, quy tắc ứng xử trên không gian mạng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2030	Xây dựng quy chế sau khi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành quy định
6.2	<i>Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực di tích, di sản, văn hoá</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2030	Xây dựng Đề án sau khi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành quy định
6.3	<i>Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ năng số cho các đối tượng yếu thế, như tổ chức lớp học kỹ năng số miễn phí, cung cấp thiết bị công nghệ cơ bản cho các hộ nghèo, và xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ số đơn giản, dễ hiểu.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên	
7	Triển khai đầu tư, ưu tiên nguồn lực cho phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực; đưa các sản phẩm, dịch vụ tại thành phố lên các nền tảng số để tiếp cận thị trường toàn cầu. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số liên ngành, liên vùng. Triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an					Năm 2025, mỗi ngành kinh tế có triển khai ít nhất 01 giải pháp về kinh tế số.

	ninh mạng.					
7.1	<i>Năm 2025, mỗi ngành kinh tế có triển khai ít nhất 01 giải pháp về kinh tế số</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các Sở chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Chương trình điều phối năng lượng thông minh Đà Nẵng để hỗ trợ doanh nghiệp và hộ gia đình tối ưu sử dụng điện, giảm áp lực lên hệ thống điện thành phố và hỗ trợ phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo.
7.2	<i>- Xây dựng kế hoạch và triển khai đưa các sản phẩm OCOP lên các sàn giao dịch điện tử - Xây dựng hệ thống quản lý chuỗi giá trị nông sản</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Công Thương; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2025-2030	- Kế hoạch; - Hệ thống quản lý.
7.3	<i>Xây dựng Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ gia đình sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo cung ứng điện hiệu quả”.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Công Thương; - Điện lực Đà Nẵng.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Chương trình
7.4	<i>Xây dựng Khu Thương mại tự do thông minh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan và các yêu cầu quản lý tại Khu Thương mại tự do Đà Nẵng gồm các hạ tầng công nghệ như: 1. Cổng thông tin điện tử 1 cửa 2. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong Khu Thương mại tự do</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Tài chính; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp.	- Sở Công Thương; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2025-2030	Khu Thương mại tự do thông minh

	3. Cơ sở hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kiểm tra, giám sát hải quan 4. Ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý vận hành Khu Thương mại tự do					
8	Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các chính sách được triển khai có hiệu quả
9	Khuyến khích và hỗ trợ hình thành, phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số có năng lực và tham gia triển khai giải quyết một số “bài toán” cho các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố, dẫn dắt chuyển đổi số thành phố, quốc gia và đủ năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế. Triển khai đổi mới công nghệ, sử dụng các nền tảng số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch và thương mại điện tử.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	Hoàn thành ban hành danh mục các “bài toán” giải quyết bằng công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trước tháng 12/2025 để đặt hàng cho các doanh nghiệp tham gia giải quyết; hỗ trợ được 01 doanh nghiệp công nghệ số đủ năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.
10	Triển khai công nghệ số, kinh tế số trong các khu công nghiệp, các khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Công nghệ cao Đà Nẵng.	PCT UBND thành phố phụ trách	Ban Quản lý KCNC và các khu công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Triển khai và đưa vào sử dụng bản đồ số và mô hình BIM tại Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp thành phố Đà Nẵng trong năm 2025-2026; triển

						khai các mô hình công nghệ số, hướng dẫn các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số và phát triển kinh tế số.
11	Triển khai thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới, khu vực đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, làm việc, sản xuất tại thành phố Đà Nẵng.	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Tài chính; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Từ năm 2025	Đến hết năm 2025, phấn đấu thu hút một số doanh nghiệp có doanh thu ít nhất 01 tỷ USD đặt trụ sở nghiên cứu, sản xuất tại thành phố; có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số với nhân lực 15.000 người hoặc đạt doanh thu 2 tỷ USD/năm.
12	Quản trị và sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực, ưu tiên như: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, du lịch, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.					
12.1	<i>Triển khai hiệu quả Đề án phát triển y tế thông minh tại thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-UBND)</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Các Sở chuyên ngành theo phân công tại Quyết định số 768/QĐ-UBND	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Từ năm 2025	Triển khai Đề án phát triển y tế thông minh đạt tối thiểu 70%
12.2	<i>Tham mưu xây dựng Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử quốc tế, góp phần đưa Đà Nẵng dần trở thành HUB thương mại điện tử xuyên biên giới</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Công Thương	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Từ năm 2025	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp

						xuất khẩu dễ dàng thông qua các nền tảng thương mại điện tử quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Đà Nẵng trên thị trường toàn cầu.
12.3	- Triển khai Chương trình “Công nghiệp xanh – Sản xuất sạch hơn” - Triển khai quản trị và sản xuất thông minh trong các lĩnh vực ngành Công Thương quản lý theo phân công (ưu tiên công nghiệp, thương mại, logistics)	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	- Năm 2025 ban hành kế hoạch; - Từ năm 2026, mỗi năm có ít nhất 1 doanh nghiệp triển khai.
13	Đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.	PCT UBND thành phố phụ trách	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường		Thường xuyên	- Tăng số lượng đối tượng sử dụng chữ ký số, xác thực điện tử; - Sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác tổng hợp.
14	Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến... Ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số của địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.					
14.1	Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Công Thương; - Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên	Từ năm 2025	Hình thành thương hiệu số

				quan.		
14.2	<i>Áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Từ năm 2025	Công nghệ được áp dụng
15	Triển khai xây dựng Cảng Liên Chiểu trở thành Cảng thông minh, tự động hóa toàn diện từ công tác quản trị, vận hành, giám sát, khai thác cảng; xây dựng Khu Thương mại tự do Đà Nẵng trở thành Khu thương mại tự do thông minh, xanh và phát triển bền vững; gắn kết chặt chẽ với Trung tâm tài chính quốc tế để tạo thành hệ sinh thái kinh tế hiện đại, thông minh và năng lực cạnh tranh cao.					
15.1	<i>Triển khai xây dựng Cảng Liên Chiểu trở thành Cảng thông minh, tự động hóa toàn diện từ công tác quản trị, vận hành, giám sát, khai thác cảng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Tài chính; - Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên Đà Nẵng.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2030.	
15.2	<i>Xây dựng Khu Thương mại tự do Đà Nẵng trở thành Khu thương mại tự do thông minh, xanh và phát triển bền vững; gắn kết chặt chẽ với Trung tâm tài chính quốc tế để tạo thành hệ sinh thái kinh tế hiện đại, thông minh và năng lực cạnh tranh cao</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	BQL khu Công nghệ cao và các KCN	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2030.	
15.3	<i>Đề xuất thành lập khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	BQL khu công nghệ cao và các KCN	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Khu chức năng công nghiệp công nghệ số và đổi mới sáng tạo thuộc Khu thương

						mại tự do Đà Nẵng và triển khai hoạt động sau khi được phê duyệt.
15.4	<i>Đề xuất các giải pháp công nghệ tại Trung tâm tài chính thành phố Đà Nẵng</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Tài chính - Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2025	Đề xuất và triển khai các giải pháp công nghệ
VII	Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số					
1	Ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang. Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Make in Việt Nam”.	Chủ tịch UBND thành phố	- Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; - Công an thành phố,	- Sở Khoa học và công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên	Các ứng dụng được triển khai
2	Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Kien toan Lien minh ung pho, xur ly su co an ninh mang tren dia ban thanh pho theo huong dan cua Bo Cong an. Hoan thien thiet ke chi tiet va som dau tur xay dung, dua vao hoat dong Trung tam Giam sat va dieu hanh an ninh mang thanh pho, tang cuong nang luc giam sat, canh bao som, ung cuu su co an ninh mang. Xay dung doi ngu chuyen trach ung cuu su co. Ban hanh quy che bao ve du lieu ca nhan,	Chủ tịch UBND thành phố	- Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; - Công an thành phố.	- Sở Khoa học và công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2025-2030	Đưa vào hoạt động Trung tâm Giám sát và điều hành an ninh mạng thành phố trong năm 2025-2026. các nhiệm vụ khác thực hiện thường xuyên.

	thông tin quan trọng. Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố và định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng.					
3	Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ), có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.	Chủ tịch UBND thành phố	- Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; - Công an thành phố.	- Sở Khoa học và công nghệ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên	Kế hoạch
VIII	Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế					
1	Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố lân cận trong và ngoài khu vực để thúc đẩy việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các chương trình, nhiệm vụ hợp tác
2	Tăng cường tổ chức/phối hợp tổ chức các hội nghị, diễn đàn thường niên về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ cấp vùng trên địa bàn thành phố. Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tiên tiến, chiến lược.	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hội nghị, diễn đàn thường niên
3	Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển đổi số với các đối tác tại quốc gia trên					

	thế giới có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, vi mạch bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác.					
3.1	<i>Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thành phố thông minh... tại một số quốc gia có thể mạnh</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các chương trình xúc tiến đầu tư
3.2	<i>Lồng ghép các nội dung liên quan đến lĩnh vực ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài vào các chương trình, nội dung công tác của lãnh đạo thành phố</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Ngoại vụ; - Trung tâm Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các chương trình, nội dung công tác của lãnh đạo thành phố
4	Thiết lập các không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng tại các quốc gia có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển. Khuyến khích các tổ chức và quỹ đầu tư quốc tế đặt văn phòng đại diện tại Đà Nẵng thông qua việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng chính sách ưu đãi, cung cấp hỗ trợ pháp lý.	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Ngoại vụ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng tại các quốc gia có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển
5	Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố như tổ chức các sự kiện quốc tế, hội thảo, triển lãm, trình diễn công nghệ, diễn đàn kết nối đầu tư...	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên.	Các sự kiện, hội thảo quốc tế
6	Tham gia tích cực và triển khai khuôn khổ, quy tắc, quản trị về chuyển đổi số,	PCT UBND thành phố phụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên	Thường xuyên.	Các kế hoạch triển khai

	xây dựng thành phố thông minh trong các cơ chế hợp tác đa phương như Tổ chức thành phố thông minh thế giới, Mạng lưới Đô thị thông minh ASEAN; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới chuyển đổi số. Kết nối, liên thông dữ liệu và dịch vụ đô thị thông minh với đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN, ưu tiên dịch vụ công, du lịch, tài chính.	trách	Sở Ngoại vụ	quan		
7	Chủ động tham gia chương trình hợp tác song phương, đa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề cử đại diện là các nhà khoa học xuất sắc của thành phố tham gia các tổ chức, hiệp hội, sáng kiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, khu vực và thế giới.	PCT UBND thành phố phụ trách	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Ngoại vụ; - Các trường đại học trên địa bàn thành phố.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tham gia chương trình hợp tác song phương, đa phương
IX	Thông báo Kết luận số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025					
1	Thành phố Đà Nẵng (hạt nhân là Khu CNC Đà Nẵng và đổi mới công nghệ biển/du lịch): * Tập trung triển khai các nhiệm vụ trong năm 2025					
1.1	<i>Thu hút được ít nhất 15 dự án đầu tư vào các lĩnh vực CNTT, cơ điện tử/robot và công nghệ môi trường.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	Tối thiểu 15 dự án đầu tư được thu hút
1.2	<i>Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng gói ưu đãi đầu tư thử nghiệm, bao gồm các chính sách miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các dự án R&D sản xuất thử.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	Đề xuất gói ưu đãi đầu tư
1.3	<i>Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và</i>	PCT UBND	Ban Quản lý Khu	Các cơ quan,	Tháng	Trung tâm R&D,

	<i>Đào tạo để mở Trung tâm R&D ứng dụng nhằm phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao. Đồng thời, triển khai chương trình co-op (học - làm) kéo dài 6 tháng để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.</i>	thành phố phụ trách	công nghệ cao và các khu công nghiệp	đơn vị liên quan	12/2025	chương trình đào tạo được thiết lập
1.4	<i>Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai một không gian khởi nghiệp (Central Startup Hub), đồng thời đưa các bài toán đô thị thông minh vào làm “đặt hàng” cho mô hình “3 Nhà” giải quyết.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	Không gian khởi nghiệp được thiết lập; bài toán được đặt hàng
1.5	<i>Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các lĩnh vực kinh tế biển và môi trường, bao gồm quan trắc biển và năng lượng tái tạo ven bờ, tận dụng vai trò là một “Phòng thí nghiệm sống” của quốc gia.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2025	Cơ chế sandbox được đề xuất
1.6	<i>* Phấn đấu đến năm 2030: Lấp đầy giai đoạn 1 của Khu Công nghệ cao (khoảng 50 dự án); Hình thành cụm công nghệ chuyên sâu về kinh tế biển và du lịch thông minh; Ươm tạo thành công ít nhất 200 khởi nghiệp sáng tạo, khẳng định vị thế là trung tâm Đổi mới sáng tạo của khu vực miền Trung.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Ban quản lý Khu CNC và các Khu CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 – 2030	
2	Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 Nhà và Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo					

2.1	<i>Phấn đấu đến năm 2030, Đại học Đà Nẵng cùng với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách Khoa Hà Nội lọt vào Top 100 trường đại học hàng đầu châu Á.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Đại học Đà Nẵng	Các Trường Đại học thành viên; Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 – 2030	Xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động triển khai để đạt Top100 Châu Á trong năm 2030, rõ lộ trình từng năm. Hoàn thành trong tháng 11/2025.
2.2	<i>Xây dựng Đề án Phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tâm cỡ khu vực Đông Nam Á, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</i>	PCT UBND thành phố phụ trách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Hoàn thành trong tháng 12/2025.